Ký bởi: TRUNG TÂM THÔNG TIN
Giờ ký: 2026-08-06T10:09:28.4635357+07:00
Địa điểm:
Lý do:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2026/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chế độ, chính sách đối với các trường trung học phổ thông chuyên, các trường trung học cơ sở trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Xét Tờ trình số 269/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chế độ chính sách đối với các trường trung học phổ thông (THPT) chuyên, các trường trung học cơ sở (THCS) trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1; khoản 1 Điều 2; khoản 1 Điều 3; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND như sau:

"1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ chính sách đối với các trường THPT chuyên, các trường THCS trọng điểm và chế độ đối với cán bộ quản lý, chuyên gia, giáo viên, học sinh, học viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT; kỳ thi chọn học sinh THPT vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT; hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; kỳ thi tốt nghiệp THPT."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND như sau:

"c) Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, học viên các trường THCS, THPT, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT, các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), trung tâm giáo dục thường xuyên - ngoại ngữ, tin học (GDTX - NN, TH), trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), các cơ sở giáo dục dạy chương trình GDTX cấp THPT, các trường trung học nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tham gia bồi dưỡng, tập huấn đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; kỳ thi chọn học sinh THPT vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế; kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT; hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF); kỳ thi tốt nghiệp THPT;"

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND như sau:

"1. Hỗ trợ học bổng và chi phí học tập đối với học sinh cuối học kỳ được đánh giá

kết quả học tập và kết quả rèn luyện loại Tốt. Thời gian được hưởng 9 tháng/năm. Kinh phí ngân sách cấp chỉ để hỗ trợ cho học bổng và chi phí học tập, rèn luyện cho học sinh không được sử dụng sang nhiệm vụ khác."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND như sau:

"1. Hỗ trợ học bổng và chi phí học tập đối với học sinh cuối học kỳ được đánh giá kết quả học tập và kết quả rèn luyện loại Tốt. Thời gian được hưởng 9 tháng/năm. Kinh phí ngân sách cấp chỉ để hỗ trợ học bổng và chi phí học tập, rèn luyện cho học sinh không được sử dụng sang nhiệm vụ khác."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND như sau:

"2. Nghị quyết này có hiệu lực từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2029 - 2030."

Điều 2. Thay thế Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 98/2025/NQ-HĐND bằng Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chí khoán cho giáo viên; xét hỗ trợ học bổng và chi phí học tập cho học sinh đảm bảo không cào bằng; công khai, minh bạch, thống nhất chung trên toàn tỉnh.

2. Chính sách đối với học sinh đạt thủ khoa toàn quốc tổ hợp môn xét tuyển đại học sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT được thực hiện từ năm học 2025 - 2026.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Việt Oanh

PHỤ LỤC

MỨC CHI, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, DỰ THI HỌC SINH GIỎI; HỖ TRỢ, KHEN THƯỞNG THEO KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

(Kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	**Hỗ trợ học sinh tiền ăn và chi phí học tập trong những ngày tập huấn, bồi dưỡng, dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia THPT; thi Olympic khu vực, quốc tế; thi khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF)**		
1.1	Hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập học sinh dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT trong những ngày tập huấn	Học sinh /ngày	700.000
1.2	Hỗ trợ học sinh đã tham gia đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT, tiếp tục tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia năm học tiếp theo	Học sinh /kỳ thi	10.530.000
1.3	Hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập học sinh tham dự tập huấn chọn vào đội tuyển dự thi Olympic khu vực, quốc tế trong những ngày tập huấn	Học sinh /ngày	936.000
1.4	Hỗ trợ tiền chi phí học tập học sinh dự thi khu vực, quốc tế trong những ngày tham gia tập huấn	Học sinh /ngày	2.340.000
1.5	Hỗ trợ học sinh thuộc một trong các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT; tập huấn thi chọn các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế	Học sinh /kỳ thi	7.020.000
1.6	Hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại, chế độ công tác phí cho học sinh được cử tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế; dự thi Olympic khu vực, quốc tế; dự hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF)	Học sinh /kỳ thi	Theo quy định chế độ công tác cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác theo quy định hiện hành
2	**Hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý, chuyên gia tham gia công tác tập huấn, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp quốc gia THPT; cán bộ quản lý, giáo viên đưa học sinh dự thi Olympic khu vực, quốc tế; dự hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF)**		
2.1	Hỗ trợ dạy tiền đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT khối 10 cho giáo viên thuộc	Giáo viên /buổi	1.400.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
	tỉnh Bắc Ninh, tối đa 70 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết		
2.2	Hỗ trợ dạy tiền đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT khối 11 cho giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh, tối đa 40 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	1.400.000
2.3	Hỗ trợ dạy đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT cho giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh, tối đa 130 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	2.800.000
2.4	Hỗ trợ dạy đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT cho chuyên gia, tối đa 30 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Chuyên gia /buổi	7.500.000
2.5	Hỗ trợ dạy học sinh tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế cho chuyên gia, tối đa 70 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Chuyên gia /buổi	10.000.000
2.6	Hỗ trợ giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh tham gia dạy hỗ trợ học sinh sau những buổi do chuyên gia dạy để tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế, tối đa 25 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	1.170.000
2.7	Hỗ trợ giáo viên thuộc tỉnh Bắc Ninh tham gia dạy hỗ trợ học sinh đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế, tối đa 30 buổi/môn, mỗi buổi dạy 04 tiết	Giáo viên /buổi	2.340.000
2.8	Hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại, chế độ công tác phí cho cán bộ quản lý, giáo viên được cử đưa học sinh tham gia thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực, quốc tế; dự thi Olympic khu vực, quốc tế; dự hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) số lượng tối đa 02 người/đội tuyển	Giáo viên /kỳ thi	Theo quy định chế độ công tác cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác theo quy định hiện hành
3	**Thưởng học sinh theo kết quả đạt được tại kỳ thi cấp quốc gia, khu vực, quốc tế; học sinh đạt thủ khoa toàn quốc tổ hợp môn xét tuyển đại học sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT**		
3.1	Học sinh đoạt giải Nhất/Huy chương Vàng (kỳ thi quốc tế)	01 giải	500.000.000
3.2	Học sinh đoạt giải Nhì/Huy chương Bạc (kỳ thi quốc tế)	01 giải	300.000.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
3.3	Học sinh đoạt giải Ba/Huy chương Đồng (kỳ thi quốc tế)	01 giải	200.000.000
3.4	Học sinh đoạt giải Tư/Bằng khen (kỳ thi quốc tế)	01 giải	100.000.000
3.5	Học sinh là thành viên đội tuyển (kỳ thi quốc tế)	Học sinh	50.000.000
3.6	Học sinh đoạt Huy chương Vàng (kỳ thi khu vực)	01 giải	150.000.000
3.7	Học sinh đoạt Huy chương Bạc (kỳ thi khu vực)	01 giải	80.000.000
3.8	Học sinh đoạt Huy chương Đồng (kỳ thi khu vực)	01 giải	50.000.000
3.9	Học sinh đoạt Bằng khen (kỳ thi khu vực)	01 giải	30.000.000
3.10	Học sinh là thành viên đội tuyển (kỳ thi khu vực)	Học sinh	20.000.000
3.11	Học sinh đoạt giải Nhất (kỳ thi quốc gia)	01 giải	50.000.000
3.12	Học sinh đoạt giải Nhì (kỳ thi quốc gia)	01 giải	25.000.000
3.13	Học sinh đoạt giải Ba (kỳ thi quốc gia)	01 giải	15.000.000
3.14	Học sinh đoạt giải Khuyến khích/Tư (kỳ thi quốc gia)	01 giải	10.000.000
3.15	Dự án dự thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế có 02 (hai) học sinh tham gia, mỗi học sinh được hưởng (chế độ tương ứng với thành tích quy định tại điểm 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.11, 3.12, 3.13, 3.14)	01 giải	Bằng mức thưởng đối với cá nhân đoạt giải tương ứng
3.16	Học sinh đã được hưởng chế độ 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, 3.10, 3.11, 3.12, 3.13, 3.14, 3.15 là người dân tộc thiểu số hoặc là người khuyết tật được hưởng thêm theo mức giải tương ứng	01 giải	0,5 lần đối với cá nhân đoạt giải tương ứng
3.17	Học sinh đã được hưởng chế độ 3.16 vừa là người dân tộc thiểu số vừa là người khuyết tật được hưởng thêm theo mức giải tương ứng	01 giải	0,5 lần đối với cá nhân đoạt giải tương ứng
3.18	Học sinh đạt thủ khoa toàn quốc tổ hợp môn xét tuyển đại học sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT: A00 (Toán, Vật lí, Hóa học), A01 (Toán, Vật lí, Tiếng Anh), B00 (Toán, Hóa học, Sinh học), C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)	01 thủ khoa	50.000.000
4	**Thưởng cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp trên lớp chính khóa theo kết quả đạt được** (số lượng tối đa 02 người/môn, mỗi người chỉ được hưởng một mức cao nhất)		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
4.1	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Vàng Olympic quốc tế	01 giải /người	80.000.000
4.2	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Bạc Olympic quốc tế	01 giải /người	72.000.000
4.3	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Đồng Olympic quốc tế	01 giải /người	64.000.000
4.4	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa được tặng Bằng khen của Ban tổ chức Olympic quốc tế	01 giải /người	60.000.000
4.5	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Vàng Olympic khu vực	01 giải /người	48.000.000
4.6	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Bạc Olympic khu vực	01 giải /người	43.200.000
4.7	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa đoạt Huy chương Đồng Olympic khu vực	01 giải /người	38.400.000
4.8	Cán bộ quản lý, giáo viên có 01 học sinh dạy trực tiếp trên lớp chính khóa được tặng Bằng khen của Ban tổ chức Olympic khu vực	01 giải /người	36.000.000
4.9	Trường hợp trong cùng một kỳ thi, trong một đội tuyển, cùng một mức giải cán bộ quản lý, giáo viên (đã được hưởng chế độ 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7, 4.8) có từ 02 (hai) học sinh đoạt giải trở lên thì từ học sinh thứ hai trở đi, giáo viên được thưởng thêm theo mức giải tương ứng	01 giải /người	Bằng 20% mức thưởng của giải tương ứng
4.10	Đối với đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT (có số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) có số thí sinh đoạt giải đạt tỉ lệ 100%, giáo	01 người	24.000.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
	viên có học sinh (trực tiếp giảng dạy trên lớp) đoạt giải được thưởng		
4.11	Đối với đội tuyển thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT (có số lượng thí sinh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) có số thí sinh đoạt giải đạt tỉ lệ từ 80% trở lên và có giải Nhất, giáo viên có học sinh (trực tiếp giảng dạy trên lớp) đoạt giải được thưởng	01 người	21.600.000
5	**Thưởng cán bộ quản lý, tập thể giáo viên theo kết quả đạt được tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT, Olympic khu vực, quốc tế; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT; hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế (ISEF) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**		
5.1	Hiệu trưởng trường THPT chuyên có tỉ lệ học sinh dự thi đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia THPT đạt từ 80% trở lên (tính theo số lượng thí sinh của tỉnh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và trường có học sinh đoạt giải Nhất quốc gia theo mỗi trường	Hiệu trưởng /kỳ thi	Bằng giáo viên có mức ưu đãi cao nhất theo chế độ tại khoản 4 của phụ lục này
5.2	Phó Hiệu trưởng trường THPT chuyên có tỉ lệ học sinh dự thi đoạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia đạt từ 80% trở lên (tính theo số lượng thí sinh của tỉnh được đăng ký dự thi tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và trường có học sinh đoạt giải Nhất quốc gia theo mỗi trường	Phó Hiệu trưởng /kỳ thi	Bằng 60% mức ưu đãi của Hiệu trưởng
5.3	Tập thể giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển	Đội tuyển /kỳ thi	Bằng tổng mức thưởng theo số lượng và chất lượng giải của đội tuyển
5.4	Tập thể cán bộ quản lý	Trường /kỳ thi	Bằng 5% tổng mức thưởng theo số lượng và chất lượng giải của trường mình
6	**Thưởng học sinh theo kết quả đạt được tại kỳ thi cấp tỉnh**		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
6.1	Học sinh đoạt giải Nhất (kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh)	01 giải	5.000.000
6.2	Học sinh đoạt giải Nhì (kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh)	01 giải	3.000.000
6.3	Học sinh đoạt giải Ba (kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh)	01 giải	2.000.000
6.4	Học sinh đoạt giải Khuyến khích (kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh)	01 giải	1.000.000
6.5	Dự án dự thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh có 02 (hai) học sinh tham gia, mỗi học sinh được hưởng (chế độ tương ứng với thành tích quy định tại điểm 6.1, 6.2, 6.3, 6.4)	01 giải	Bằng mức thưởng đối với cá nhân đoạt giải tương ứng
7	**Thưởng cán bộ quản lý, tập thể giáo viên theo kết quả đạt được tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THPT; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh THPT**		
7.1	Tập thể giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển	Đội tuyển /kỳ thi	Bằng tổng mức thưởng theo số lượng và chất lượng giải của đội tuyển
7.2	Tập thể cán bộ quản lý	Trường /kỳ thi	Bằng 5% tổng mức thưởng theo số lượng và chất lượng giải của trường mình
8	**Thưởng tập thể cán bộ quản lý, tập thể giáo viên theo kết quả đạt được tại kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh THCS; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh THCS**		
8.1	Tập thể giáo viên tham gia bồi dưỡng đội tuyển	Đội tuyển /kỳ thi	Cao nhất bằng tổng mức thưởng theo số lượng và chất lượng giải của đội tuyển

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
8.2	Tập thể cán bộ quản lý	Trường /kỳ thi	Cao nhất bằng 5% tổng mức thưởng theo số lượng và chất lượng giải của trường mình

- Ngân sách cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo để hỗ trợ, thưởng các mục từ 1 đến 7.

- Ngân sách xã/phường thưởng cho cán bộ quản lý, giáo viên tại mục 8./.